

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - P**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2025/HNGĐ -ST
Ngày 11 - 9 - 2025
V/v Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - P**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị H

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đình Đ

Ông Nguyễn Ngọc Ch

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nh - Thư ký
Tòa án nhân dân khu vực 1 - P.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - P tham gia phiên tòa: Ông Đặng
Trần T - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - P xét xử sơ
thẩm công khai vụ án thụ lý số: 91/2025/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2025 về
việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2025/QĐXXST-HNGĐ
ngày 14 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 13/2025/QĐST-HNGĐ
ngày 29 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Thùy L, sinh năm 1999;

Nơi ĐKKHKT: Khu 2, (xã Phụng Lâu cũ), phường V, tỉnh P. Chỗ ở hiện nay:
Thôn V 2, xã V, thành phố H.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Tiến Q, sinh năm 1999;

ĐKKHKT: Khu 2, (xã P cũ), phường V, tỉnh P. (Hiện đang lao động tại Nhật
Bản).

(Chị L có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Q vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Trong đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 09/4/2025, nguyên đơn chị Lê Thị
Thùy L trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Tiến Q tự nguyện tìm hiểu và có
đăng ký kết hôn ngày 14/3/2023 tại Ủy ban nhân dân xã P, thành phố V, tỉnh P. Sau
khi cưới, chị về ở nhà chồng được một tháng thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn
do khác biệt về quan điểm sống và cách nuôi dạy con chung (vợ chồng chị sinh con
xong mới đăng ký kết hôn). Do vợ chồng không có tiếng nói chung thường xuyên cãi
chửi nhau và được bố mẹ hai bên gia đình khuyên bảo nhiều lần nhưng không thành,

nên chị bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở từ tháng 05/2023 đến nay. Vợ chồng sống ly thân không ai quan tâm đến ai. Anh Q cũng không bao giờ về thăm con cũng như không bao giờ thăm hỏi đến chị. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn cũng như không thể hàn gắn được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Tiến Q.

Về con chung: Vợ chồng chị có một con chung là Nguyễn Tùng L, sinh ngày 20/3/2023, từ ngày chị bế con về nhà bố mẹ đẻ ở cho đến nay, cháu L ở cùng với chị, do chị chăm sóc, nuôi dưỡng. Vì vậy, ly hôn chị có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Tùng L đến khi trưởng thành, chị không yêu cầu anh Nguyễn Tiến Q phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Vợ chồng chị không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Nguyễn Tiến Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Tòa án đã tiến hành xác minh thông tin của anh Nguyễn Tiến Q tại Phòng Quản lý xuất nhập cảnh - Công an tỉnh P và được cung cấp như sau: Anh Nguyễn Tiến Q được cấp hộ chiếu số C9076784 ngày 28/4/2020, hạn đến 28/4/2030, sử dụng xuất nhập cảnh nhiều lần, lần gần nhất xuất cảnh ngày 03/5/2023 qua Sân bay quốc tế Nội Bài, chưa có thông tin nhập cảnh.

Tòa án tiếp tục xác minh thông tin của anh Nguyễn Tiến Q thông qua ông Nguyễn Văn M là bố đẻ anh Q và được ông M cho biết: Anh Nguyễn Tiến Q là con trai ông có vợ là Lê Thị Thùy L, hai vợ chồng anh Q tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn ngày 14/4/2023 tại Ủy ban nhân dân xã Phụng Lâu, thành phố Việt Trì. Sau khi kết hôn chị L sinh con và ở nhà ông được khoảng hơn một tháng, sau đó hai mẹ con chị L về nhà bố mẹ đẻ chị L ở H ở từ đó cho đến nay. Trong khoảng thời gian hơn một tháng vợ chồng anh Q, chị L ở cùng nhà với vợ chồng ông thì giữa chị L và anh Q đã có những mâu thuẫn, trục trặc. Đến tháng 5/2023 anh Q sang Nhật Bản lao động từ ngày đó đến nay chưa về Việt Nam lần nào. Anh Q hàng ngày vẫn thường xuyên gọi điện về cho gia đình qua mạng internet, hôm trước gia đình có nhận được giấy báo của Tòa án và Thông báo thụ lý vụ án của Tòa án gửi cho anh Q. Ông cũng nói lại cho anh Q biết nội dung chị L đang làm đơn xin ly hôn ở Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 - P và anh có nói lại với ông là anh cũng đã biết việc này, ông cũng hỏi ý anh thế nào thì anh bảo để cho Tòa án giải quyết ly hôn chứ vợ chồng anh cũng không còn tình cảm nữa. Ông trình bày lại nội dung cho quý tòa biết sự việc như vậy để tòa xem xét, còn làm cha làm mẹ ông cũng mong muốn con cái hạnh phúc, không ai muốn các con phải ly hôn. Nay Tòa án có gửi giấy tờ cho anh Q, ông nhất trí nhận thay và sẽ thông báo lại cho anh Q biết ngay khi anh gọi điện về cho gia đình, còn ông không biết địa chỉ cụ thể của anh Q ở bên Nhật Bản để gửi giấy tờ sang hoặc cung cấp địa chỉ của anh Q ngay cho tòa được. Nếu anh Q gọi điện về ông sẽ hỏi địa chỉ cụ thể của anh Q bên Nhật Bản và thông báo lại cho Tòa án biết.

Ngày 28/7/2025, ông Nguyễn Văn M có bản tự khai như sau: Ông nhận được giấy báo lần 02 của Tòa án để xác minh và cung cấp thông tin địa chỉ của con trai ông là Nguyễn Tiến Q. Từ hôm Tòa án yêu cầu, anh Q có gọi điện về nhà mấy lần hỏi thăm gia đình và ông cũng nói lại sự việc là Tòa án có yêu cầu anh cung cấp địa

chỉ ở bên Nhật Bản cho gia đình để gia đình cung cấp cho Tòa án, thì anh Q có nói lại với ông là anh cũng xác định vợ chồng không còn tình cảm nên để cho Tòa án giải quyết ly hôn. Còn anh chỉ bảo lại với ông là hiện nay anh làm ở trang trại chăn nuôi bò sữa, công việc cũng ổn định nên không muốn nhận giấy tờ gì của Tòa án Việt Nam gửi sang và anh cũng không gửi giấy tờ gì về cho Tòa án cũng như cho gia đình. Anh Q đồng ý để ông nhận thay các giấy tờ văn bản của Tòa án gửi cho anh nhưng nhờ ông cầm hộ và ông chỉ cần thông báo lại cho anh biết là được. Ông báo cáo lại như vậy để Tòa án biết vì anh Q không cho biết địa chỉ cụ thể thì ông cũng không thể cung cấp cho Tòa án được.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng do anh Q vắng mặt nên chị L có đơn từ chối hòa giải, vì vậy vụ án được đưa ra xét xử theo quy định pháp luật.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - P tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung giải quyết vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Điều 58, 81, 82, 83, 127 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Thùy L. Xử cho chị Lê Thị Thùy L được ly hôn anh Nguyễn Tiến Q.

- Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Tùng L, sinh ngày 20/3/2023 cho chị Lê Thị Thùy L được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị L không yêu cầu.

- Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Chị L xác định vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị L phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được xem xét tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết xác định đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc “Ly hôn” giữa nguyên đơn Lê Thị Thùy L và bị đơn anh Nguyễn Tiến Q. Anh Q có hộ khẩu thường trú tại: Khu 2, (xã Phương Lâu cũ), phường V, tỉnh P. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại tòa án năm 2025, vụ án thuộc

thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1 - P là đúng quy định pháp luật.

Nguyên đơn chị Lê Thị Thùy L có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị L.

Bị đơn anh Nguyễn Tiến Q đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Q.

[2]. Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Thùy L và anh Nguyễn Tiến Q là vợ chồng hợp pháp và có đăng ký kết hôn ngày 14/4/2023 tại Ủy ban nhân dân xã Phụng Lâu, thành phố Việt Trì, tỉnh P. Trong quá trình chung sống, theo như chị L trình bày thì sau khi kết hôn chị về nhà chồng ở được một tháng thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do khác biệt về quan điểm sống và cách nuôi dạy con chung, vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau mặc dù được bố mẹ hai bên gia đình khuyên bảo nhưng không thành, chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở từ tháng 05/2023 đến nay, vợ chồng sống ly thân không ai quan tâm đến ai. Quá trình giải quyết vụ án, qua xác minh được biết anh Nguyễn Tiến Q đã xuất cảnh ra nước ngoài và hiện nay chưa nhập cảnh về Việt Nam. Tòa án xác minh thông tin của anh Q thông qua ông Nguyễn Văn M là bố đẻ anh Q và được ông M cho biết hiện nay anh Q đang sinh sống và lao động tại Nhật Bản, gia đình ông không biết địa chỉ của anh Q ở bên Nhật Bản, mặc dù ông có hỏi nhưng anh Q không cung cấp địa chỉ cho gia đình nên gia đình không cung cấp được thông tin địa chỉ của anh Q cho Tòa án. Ông M cho biết vợ chồng anh Q và chị L kết hôn ngày 14/4/2023 tại Ủy ban nhân dân xã P, thành phố Việt Trì. Sau khi kết hôn, chị L sinh con và ở nhà ông được khoảng hơn một tháng thì hai mẹ con chị L về nhà bố mẹ đẻ chị L ở H ở từ đó cho đến nay, trong khoảng thời gian hơn một tháng ở cùng gia đình ông thì vợ chồng anh Q, chị L đã có những mâu thuẫn. Sau khi chị L bỏ về nhà bố mẹ đẻ thì anh Q sang Nhật Bản lao động từ ngày đó đến nay chưa về Việt Nam lần nào. Ông M cũng cho biết anh Q có biết chị L gửi đơn ra Tòa án để xin giải quyết ly hôn và anh Q có nói lại với ông là để cho Tòa án giải quyết ly hôn vì vợ chồng anh cũng không còn tình cảm.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Chị L và anh Q sinh con xong mới đăng ký kết hôn, sau khi kết hôn chị L về nhà chồng ở được hơn một tháng thì vợ chồng đã có những mâu thuẫn, trục trặc, chị L ôm con về nhà bố mẹ đẻ ở H ở từ đó cho đến nay, còn anh Q ngay sau đó cũng đi sang Nhật Bản lao động và chưa về Việt Nam lần nào. Do khoảng cách về địa lý nên giữa chị L và anh Q không có cơ hội gặp nhau cũng là một trong những nguyên nhân dẫn đến tình cảm vợ chồng phai nhạt, tuy nhiên mâu thuẫn giữa vợ chồng chị L và anh Q đã xảy ra ngay sau khi đăng ký kết hôn và trước thời điểm anh Q đi ra nước ngoài lao động, chị L đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, hai vợ chồng không ai quan tâm đến ai. Đến nay chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin ly hôn anh Q và theo như ông M bố đẻ anh Q cho biết anh Q cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề Tòa án giải quyết ly hôn. Từ những căn cứ nêu trên chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L và anh Q rất trầm trọng, đòi

sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị L đối với anh Q là có căn cứ, được chấp nhận cho ly hôn.

- Về con chung: Chị L trình bày vợ chồng chị có một con chung là Nguyễn Tùng L, sinh ngày 20/3/2023. Ly hôn, chị L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến khi trưởng thành. Hội đồng xét xử thấy rằng: Cháu L từ khi sinh ra đã ở với mẹ, đến nay cháu L chưa đủ 36 tháng tuổi, nên theo quy định của pháp luật cần giao cháu L cho chị L chăm sóc nuôi dưỡng đến khi trưởng thành là phù hợp. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị L không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị, xét thấy đây là sự tự nguyện của chị L không trái đạo đức xã hội và không vi phạm pháp luật nên được chấp nhận. Chị L cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Q trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Mặc dù chị L trình bày không có nhưng do anh Q vắng mặt không có lời khai nên không xác định được khối tài sản chung, nợ chung và công sức đóng góp trong thời kỳ hôn nhân của chị L và anh Q nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này, trường hợp sau này có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng vụ án khác nếu có yêu cầu.

[3]. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị L phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự đều có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[5]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - P là có căn cứ và phù hợp với quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, 81, 82, 83, 127 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 238, 271, 273, khoản 1, 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại tòa án năm 2025; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Thùy L về việc “Ly hôn”.

2. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lê Thị Thùy L được ly hôn anh Nguyễn Tiến Q.

3. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Tùng L, sinh ngày 20/3/2023 cho chị Lê Thị Thùy L được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên. Anh Nguyễn Tiến Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Lê Thị Thùy L. Chị L cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Q trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

4. Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Chị Lê Thị Thùy L xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí: Chị Lê Thị Thùy L phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị L (do chị Nguyễn Hồng Thúy nộp thay) đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa số 0003527 ngày 01/4/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh P. (Nay là Phòng thi hành án khu vực 1 - P).

6. Chị L vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật. Anh Q vắng mặt có quyền kháng cáo bản án là 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 1- P;
- THADS tỉnh P;
- UBND P. V, T. P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị H

